

# NHỮNG ẢNH HƯỞNG CỦA VĂN HỌC THIẾU NHI ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH TRẺ EM TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ

VÂN HÀ  
tổng thuật

*Vừa qua, Trung tâm Văn học trẻ em, Đại học Sư phạm Hà Nội đã chủ trì tổ chức Hội thảo với chủ đề "Những ảnh hưởng của văn học thiếu nhi đến sự phát triển nhân cách trẻ em trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế". Hội thảo đã thu hút đông đảo các nhà văn, nhà nghiên cứu, giảng viên,... tham dự. Ban tổ chức Hội thảo nhận được hơn 30 báo cáo tham luận đề cập từ nhiều khía cạnh của chủ đề Hội thảo, tập trung vào ba nhóm vấn đề: sách văn học cho trẻ em hiện nay; nhân cách trẻ em trong thời kỳ kinh tế thị trường và xu hướng tiếp nhận văn học của trẻ em hiện nay; và những ảnh hưởng, tác động của văn học thiếu nhi đến sự phát triển nhân cách trẻ em. Dưới đây là một số nội dung được trình bày và thảo luận tại Hội thảo.*

## *1. Văn học thiếu nhi và tác động của nó đến sự phát triển nhân cách của trẻ em*

Văn học thiếu nhi Việt Nam xuất hiện từ thập niên 40 của thế kỉ XX và đã có những tác phẩm tiêu biểu, nhưng phải đến sau năm 1945 mới thực sự phát triển một cách có ý thức với đội ngũ tác giả ngày càng đông đảo, nội dung phản ánh ngày càng phong phú, đa dạng.

*Điểm khác biệt đầu tiên* của văn chương trong việc hình thành nhân cách trẻ thơ chính là các hình tượng nghệ thuật, bởi văn học thông qua các tác phẩm cụ thể của mình là một thế giới khác được tạo ra từ những hình tượng nghệ thuật, để con người nhìn vào đó như nhìn vào một tấm gương, đọc qua đó như đi vào một xứ sở khác xa lạ để tự

rút ra, tự chiêm nghiệm khi so sánh những điều trong sách vở với hiện thực thông qua các tồn tại cụ thể đang diễn ra trong đời sống. *Điểm thứ hai*, văn học mang lại cho trẻ thơ nói riêng, cho mọi độc giả nói chung, cách nói mang tính nghệ thuật, cách nói bằng hình ảnh, hình tượng, mà trong cuộc sống việc "nói điều hay" sẽ dẫn tới kết quả "làm việc tốt". Văn chương qua các đặc trưng thẩm mĩ của nó sẽ tạo ra một khung chuẩn mực mang tính mô phạm dẫn tới những tác động mang tính hiện thực vào việc hình thành và phát triển nhân cách trẻ thơ, tạo ra lối sống đạo lí tình người, lối sống nhân văn phù hợp, tạo ra khả năng tồn tại và phát triển cao nhất (2). Từ đó, nhân cách con người được hình thành bắt đầu từ quá trình tự nhận thức của trẻ, nghĩa là bắt đầu từ

khi trẻ biết tự đánh giá, biết tự so sánh trong khi tìm hiểu thế giới xung quanh.

Nhân cách của trẻ được tạo thành từ các mối quan hệ tình cảm, từ tình cảm riêng tư gia đình cho tới tình cảm mang tính cộng đồng, mang tính nhân loại. Việc giảng dạy các tác phẩm văn chương cũng cần xác lập hướng tiếp cận tới việc giáo dục nhân cách của trẻ em. Việc khơi gợi định hướng hướng tới các tình cảm nhân văn cao đẹp cũng là giải pháp quan trọng góp phần tạo dựng và nâng đỡ sự phát triển nhân cách trẻ thơ.

Nếu trước 1975, văn học viết dành cho thiếu nhi nằm trong không khí chung của “văn học thời chiến” - Chiến tranh là thời kì không bình thường nên văn học thời chiến ít quan tâm tới những vấn đề “đời thường”, thì chúng ta dễ dàng nhận ra sắc điệu và tiêu đích của văn học viết dành cho thiếu nhi thật sự hòa vào dàn đồng ca của Văn học Việt Nam đương thời với khuynh hướng sử thi và cảm hứng lãng mạn. Hướng tới những tình cảm cách mạng, nhận thức trách nhiệm bốn phận đối với dân tộc, đất nước, văn học viết cho thiếu nhi không ưu tiên cho những vấn đề cá nhân. Còn đối với văn học thế giới, trước 1975, các tác phẩm văn học dành cho thiếu nhi được dịch ra tiếng Việt chủ yếu là thuộc Văn học Nga-Xô Viết, hoặc những tác phẩm như *Truyện cổ Grim*, *Truyện cổ Andersen*, *Không gia đình*, *Túp lều bác Tom...* - những tác phẩm phù hợp với tiêu chí nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ của thời đại... Kênh thông tin đơn chiều, qui định quỹ đạo chung đã giới hạn sự phong phú, độc đáo cả về nội dung lẫn hình thức của văn học viết dành cho thiếu nhi đương thời...

Có thể thấy, tính giáo huấn, công thức là đặc điểm ưu trội của văn học viết dành cho thiếu nhi Việt Nam trước

1975. Điều ấy là phù hợp với mục đích tuyên truyền cổ động của văn học thời chiến. Song đến hôm nay, chính nó lại trở thành sức ỳ, lực cản trong lộ trình đổi mới của văn học thiếu nhi thời kì hội nhập toàn cầu (4).

Trong thời kỳ Đổi mới, cũng như văn học nghệ thuật nói chung, ngoài các đặc điểm truyền thống, sáng tác văn học cho trẻ em có những đặc điểm riêng. Sáng tác văn học cho trẻ em chủ yếu nhằm mục đích cung cấp các giá trị xã hội - thẩm mỹ tạo định hướng và những cơ sở phát triển tâm hồn, nhân cách trẻ, nhưng không còn bao cấp, nên cũng chịu tác động của cơ chế kinh tế thị trường, theo luật cung - cầu. Vai trò của bạn đọc với tác giả/người sáng tác có nhiều đổi khác. So với thời kỳ tập trung bao cấp trước đây, trẻ được tạo nhiều điều kiện về vật chất và tinh thần, được tôn trọng và phát huy vai trò chủ thể tốt hơn. Để phù hợp với nhu cầu của bạn đọc nhỏ tuổi thời đổi mới, mục tiêu giáo dục và phát triển nhân cách trẻ mà các tác giả nhằm tới và thực hiện vừa cụ thể hơn, vừa đa dạng, thiết thực hơn. Có thể nói, đổi mới và hội nhập quốc tế vừa tạo điều kiện, cơ hội, vừa đòi hỏi sáng tác văn học cho trẻ em, cũng như sáng tác văn học nói chung, phát triển năng động, phong phú, hiệu quả (6).

## 2. Về vấn đề đọc sách ở trẻ em hiện nay

Từ sau Đổi mới, và nhất là vào giao điểm giữa 2 thế kỷ, khi đất nước bước vào thời kỳ hội nhập và toàn cầu hoá, tình hình đọc và những vấn đề đặt ra cho văn học và văn học thiếu nhi đã có rất nhiều thay đổi, thậm chí là những thay đổi khiến ta giật mình. Văn hoá đọc giảm hẳn sức hấp dẫn. Mỗi quyển thơ in 500 bản, mỗi tiểu thuyết in 1.000 bản, trên số dân 85 triệu mà vẫn khó bán. Văn học cho thiếu nhi, ngoài Nhà

xuất bản Kim Đồng, tỉnh nào cũng có sách in; nhưng nhìn vào việc đọc của các em thì mới thấy sự thống trị tuyệt đối của truyện tranh dịch, ví dụ như *Doremon* của Nhật Bản. Nhìn vào hoạt động của các em, nhất là các em ở lứa tuổi nhỏ, ngoài thời gian học ở trường và ở nhà chiếm gần hết thời gian nghỉ ngơi, thì gần như số đông, nếu không nói là tất cả là dồn vào xem phim hoạt hình và trò chơi điện tử. Đó là nói ở thành phố, thị trấn. Còn ở nông thôn, nhất là các vùng sâu, vùng xa thì vừa không có sách đọc, vừa vắng, hiếm cả người đọc (3).

Cũng có quan điểm như trên, nhà văn Trần Hoàng Vy chỉ rõ: các em tiếp cận nhiều với các phương tiện nghe nhìn hiện đại, những trò chơi trên máy tính điện tử, cùng các trò chơi khác nên lười đọc sách, còn phần lớn các em, nhất là các em ở độ tuổi từ 8 đến 14, 15 ở các vùng đô thị nhỏ, vùng nông thôn, vẫn luôn thêm khát đọc sách truyện, có điều là các em không có tiền mua sách, ít được cha mẹ thầy cô tạo điều kiện về sách truyện cho các em đọc. Các em có thể cầm lấy bất cứ một cuốn sách truyện nào, đọc ngiên ngẫu, có khi ngay cả đang ăn cơm hoặc đang làm việc, nhưng lại không có ai hướng dẫn, giới thiệu nên đọc cuốn nào, đọc như thế nào cho phù hợp với lứa tuổi của mình. Rất hiếm! Vì thế các em cứ đọc theo bạn, theo bè, và cảm nhận theo bản tính những điều mà mình đã tiếp thu được từ sách truyện (không thể loại trừ những sách xấu, sách đen).

Việc hình thành và tác động đến tính cách của trẻ em không chỉ có nền giáo dục, môi trường gia đình, xã hội, mà còn có những quyển sách truyện, mang dấu ấn trong suốt cả tuổi thơ và có khi là cả đời (9).

Kết quả khảo sát do hai cán bộ trường Đại học Sư phạm Hà Nội là ThS. Nguyễn Thu Nga và ThS. Lê Minh Nguyệt thực hiện đã phân nào minh chứng cho những ý kiến trên. Khảo sát được tiến hành từ ngày 1/4/2009 đến ngày 30/7/2009 trên địa bàn các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Giang, Nghệ An, Huế, Gia Lai, Tp. Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Vĩnh Long, Trà Vinh về thực trạng đọc sách của thiếu nhi Việt Nam, trên ba đối tượng: thiếu nhi (chủ thể đọc sách), phụ huynh và giáo viên (những người có vai trò định hướng và tổ chức việc đọc sách cho trẻ), cho thấy *văn hóa đọc của thiếu nhi hiện nay rất đáng lo ngại từ nhiều phương diện:*

- *Từ phía trẻ em Việt Nam hiện nay*, đọc sách không phải là sở thích “số một”, các em say mê các trò giải trí khác nhiều hơn: chơi game, xem tivi, chơi thể thao; Phần lớn các em (87%) thường đọc truyện tranh và truyện giả tưởng dịch của nước ngoài; Nguồn sách mà các em đọc chủ yếu là do các em tự mua, mượn của bạn, đọc trên mạng. Mà những nguồn này lại thiếu tính định hướng của người lớn nên các em có thể sẽ đọc những cuốn sách chưa hay, thậm chí là thiếu tính giáo dục; Hầu hết các em đều không thần tượng một nhân vật nào trong sách.

- *Về phía giáo viên*, đại đa số các ý kiến đều nhất trí rằng văn học trẻ em có tác động lớn tới sự hình thành và phát triển nhân cách, phát triển tư duy của trẻ, song phần lớn đều không có sự quan tâm đúng mức tới việc đọc sách của trẻ (80% giáo viên đã không còn đọc sách thiếu nhi khi họ đã trở thành người lớn, 72% giáo viên tiểu học và trung học cơ sở thừa nhận họ hầu như không gợi ý cho học sinh mình nên đọc sách gì).

- Về phía phụ huynh, trong tổng chi phí cho 1 trẻ em trong 1 tháng, số tiền dành cho việc mua sách, báo chỉ chiếm 2%. Ngay cả những phụ huynh dành tiền mua sách cho con cũng không biết con mình thường mua sách gì, thích đọc sách gì. 79% phụ huynh không cùng đọc sách với con, 86% phụ huynh không đọc một tác phẩm văn học thiếu nhi nào từ khi con họ biết đọc.

Với thực tế qua điều tra như vậy, các tác giả rút ra một số nhận xét:

Văn học cho thiếu nhi Việt Nam hiện nay đang “thừa” nhưng vẫn “thiếu”. “Thừa” bởi sự xuất bản tràn lan truyện tranh nước ngoài mà phần lớn mang tính bạo lực, kích động, song lại thiếu các tác phẩm văn học hay, mang tính giáo dục và mang bản sắc văn hóa Việt Nam.

Văn hóa đọc của trẻ em thiếu sự định hướng từ nhà trường và gia đình. Thư viện của các trường học mới chỉ quan tâm tới việc trang bị sách giáo khoa và tài liệu tham khảo, chứ chưa thường xuyên bổ sung các tác phẩm văn học thiếu nhi. Giáo viên ít dành thời gian cho việc giới thiệu và hướng dẫn học sinh đọc những tác phẩm hay.

Hai tác giả cũng lưu ý, các nhà văn Việt Nam cần nhận thức rằng chính họ, bằng tác phẩm của mình, sẽ là người định hướng tốt nhất cho văn hóa đọc của trẻ em. Trẻ em Việt Nam đang rất cần những tác phẩm văn học hấp dẫn, lôi cuốn, có nhiều yếu tố mơ mộng, bay bổng, tưởng tượng, với những hình tượng văn học đẹp mang bóng dáng, tâm tư của thế hệ và thời đại mình. Những tác phẩm đó sẽ góp phần quan trọng đưa văn học thiếu nhi Việt Nam về đúng vị trí của nó trong việc giáo dục nhân cách trẻ em, nhất là trong thời đại ngày nay (5).

Đồng tình với quan điểm trên, PGS., TS. Phùng Ngọc Kiểm cho rằng: không nên nói “thừa”. Với các giá trị tinh thần chân chính, đích thực, sự đa dạng, phong phú là vô cùng cần thiết và không biết bao nhiêu cho đủ. Chỉ có “thừa” những thứ ấu phẩm xấu, độc, giả trá. Ông nhấn mạnh, trong tình hình “ít tác giả” chuyên tâm, chuyên nghiệp sáng tác văn học thiếu nhi, việc chọn lọc tái bản những sách văn học cho thiếu nhi có giá trị tư tưởng và nghệ thuật, từng được khẳng định trong những giai đoạn trước đây là nguồn cung hợp lý. Và cùng với giải pháp ấy, việc chọn dịch, giới thiệu những tác phẩm cổ kim Đông Tây có giá trị văn học chân chính dành cho trẻ là một nguồn bổ sung, hội nhập quan trọng. “Tuy nhiên, việc chú trọng chuyển ngữ các tác phẩm thiếu nhi kinh điển cũng chỉ mới bắt đầu trong vài năm gần đây”; rồi vấn đề bản quyền; vấn đề phát hành... (6).

Tại Hội thảo, một số tham luận cũng đề cập và phân tích nhằm làm rõ những tác động tích cực, những giá trị to lớn của các tác gia, tác phẩm văn học tiêu biểu đối với giáo dục nhân cách, phát triển trí tuệ cho trẻ em: “Văn học dân gian và việc giáo dục trẻ em trong thời đại hiện nay” của PGS., TS. Trần Đức Ngôn; “Khai thác vẻ đẹp của nhân vật anh hùng nhỏ tuổi trong tiểu thuyết, sử thi dân gian Việt Nam vào mục đích giáo dục nhân cách cho trẻ em trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế” của tác giả Phạm Đặng Xuân Hương; “Tô Hoài và truyện thiếu nhi” của GS. Nguyễn Đăng Mạnh; “Andecxen ‘Cô bé bán diêm’ và những câu chuyện muôn thuở” của PGS., TS. Lê Huy Bắc; “Từ ‘Thằng quỷ nhỏ’ của Nguyễn Nhật Ánh nghĩ về những phẩm chất của một tác phẩm viết cho thiếu nhi” của Trần Văn

Toàn; "Sức hấp dẫn văn học viết thiếu nhi qua hình tượng 'Nhóc Nicolas'" của PGS., TS. Nguyễn Thị Bình; "Doremon - truyện tranh Nhật Bản trong thời Toàn cầu hoá" của TS. Đào Thu Hằng...

### 3. Một số khuyến nghị

Đây là một trong những nội dung được các đại biểu có nhiều ý kiến đóng góp và thảo luận sôi nổi. Để khuyến khích trẻ em đọc sách, đặc biệt là sách văn học, GS. Phong Lê cho rằng, chúng ta nên xác định lại những mục tiêu mà văn học thiếu nhi có thể vươn đến và đạt được - đó không phải hoặc không thể là mục tiêu giáo dục, trước hết là *giáo dục đạo đức và lý tưởng* như cách trước đây chúng ta chủ trương. Và văn học, trước hết, cần tập trung vào những mục tiêu nó có thể làm được, đó là một *hiệu quả giải trí lành mạnh và có ích* cho các em.

ThS. Trần Văn Toàn lại đưa ra những kiến giải hết sức lý thú, có thể sẽ là *một gợi ý thú vị cho việc sáng tác văn học trẻ em* (10): *Một là*, chúng ta vẫn thường nghĩ, một tác phẩm văn học thiếu nhi phải góp phần hình thành những chuẩn mực văn hóa của một cộng đồng trong tâm hồn của trẻ thơ. Điều này không sai, nhưng có lẽ là chưa đủ. Sự tôn trọng về những khác biệt đang là đạo lý sống của con người trong một thời đại mới. Học cách ứng xử trước những khác biệt ngay trong nội tại một nền văn hóa chính là những trải nghiệm khởi đầu để sống với những khác biệt giữa những nền văn hóa. Một đề tài mà văn học thiếu nhi hôm nay cần hướng đến là những số phận éo le, bất thường. Chính từ đây mà tác phẩm sẽ là nơi đánh thức và nuôi dưỡng tình yêu thương, sự trân trọng về một *tôn tại khác* với những nỗ lực để thấu hiểu và tôn trọng; *Hai là*, không nên biến những nhân vật trong các tác phẩm văn học

thiếu nhi trở thành những nhân vật hoàn hảo. Một tác phẩm văn học thiếu nhi, trong giai đoạn hiện nay, không nên là, không cần là một bài học đạo đức khô cứng. Khơi gợi và đánh thức những suy ngẫm - ấy là một động thái mới trong giáo dục của những tác phẩm viết cho thiếu nhi; và *Ba là*, tác phẩm phải có tính triết lí. Phải viết cho trẻ em từ cái nhìn của một người lớn sâu sắc và từng trải (chứ không phải là những người lớn đạo mạo và nông nổi như đã nói đến ở trên). Chính từ cái sâu sắc và từng trải ấy mà nhà văn mới thấy hết cái trong trẻo, đẹp đẽ của tuổi thơ (3).

Còn nhà văn Lê Phương Liên, Trưởng ban Văn học thiếu nhi của Hội nhà văn Việt Nam, cho rằng "Viết cho thiếu nhi là viết cho tương lai"; và nhà văn đã đưa ra *những gợi ý mang tính chiến lược để thúc đẩy nền văn học thiếu nhi nước nhà*, như: 1/ Cần có việc đào tạo, bồi dưỡng các tác giả viết cho thiếu nhi nâng cao trình độ về mọi mặt. Tiếp tục tổ chức những cuộc thi, những cuộc vận động sáng tác để phát hiện, bồi dưỡng các tài năng trẻ. Tổ chức xét Giải thưởng Văn học thiếu nhi hàng năm; 2/ Cần phải tiếp tục nghiên cứu giới thiệu, truyền bá các di sản văn học thiếu nhi trong quá khứ với các thế hệ tiếp nối, bởi vì những tác phẩm ưu tú sẽ sống mãi với thời gian; 3/ Cần tiếp tục xây dựng một đội ngũ nòng cốt những chuyên gia về Văn học thiếu nhi Việt Nam (7).

Tại Hội thảo, Nhà báo-Dịch giả Vũ Phong Tạo, Hội Nhà báo thành phố Hà Nội, đã phân tích và rút ra *một số kinh nghiệm của Trung Quốc trong công tác văn hóa, giáo dục đối với giới trẻ*, tiêu biểu là việc *phát động toàn xã hội ủng hộ phong trào đọc sách trong thanh thiếu niên, lấy nhà trường là địa bàn*

*chính; và xây dựng một đội ngũ nhà văn sáng tác và lý luận phê bình văn học thiếu nhi, trước hết và quan trọng nhất là xây dựng quan điểm và phương pháp sáng tác và phê bình lấy trẻ em là nhân vật trung tâm (8).*

Trong chiến lược phát triển nhân cách con người Việt Nam mới trên con đường hội nhập thế giới đó, văn học thiếu nhi chiếm một vị trí vô cùng quan trọng. Điều này gắn với đặc trưng tính năng ưu trội của văn học so với các ngành khoa học khác trong việc khám phá, chiếm lĩnh, phản ánh thế giới con người. Từ xa xưa, văn học đã là vũ khí đấu tranh chống cái xấu cái ác, góp phần hình thành và hoàn thiện nhân cách con người. Trước yêu cầu mới của thời đại, văn học Việt Nam nói chung và văn học thiếu nhi nói riêng cũng cần tích cực vận động cho phù hợp với yêu cầu giáo dục và thị hiếu trẻ em thời kì toàn cầu hóa.

Để thực hiện được nhiệm vụ đó các cấp, các ngành cần tăng cường nhận thức về tầm quan trọng của văn học thiếu nhi trong quá trình phát triển nhân cách trẻ em thời kì đổi mới và hội nhập quốc tế, xây dựng nội dung chương trình, giáo trình về văn học viết cho thiếu nhi thời kì hội nhập và đưa vào giảng dạy chính khóa ở các cấp Mầm non và Tiểu học. Muốn vậy chúng ta phải quan tâm hơn nữa đến đội ngũ sáng tác văn học thiếu nhi, phát động nhiều cuộc thi sáng tác cho thiếu nhi với việc lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao chất lượng nghệ thuật. Để văn học thiếu nhi không chỉ là vấn đề của thiếu

nhi mà còn là của mỗi người dân, của từng gia đình, của toàn xã hội. Trong nỗ lực bằng mọi cách và mọi giá của chúng ta hôm nay để xây dựng và phát triển nhân cách Việt Nam cho thế hệ tương lai của đất nước trên con đường đổi mới và hội nhập quốc tế, văn học thiếu nhi là phương tiện hiệu quả nhất (4).

#### THAM LUẬN ĐƯỢC TRÍCH DẪN

1. PGS., TS. Lã Thị Bắc Lý. Nhận diện văn học thiếu nhi Việt Nam từ thời kỳ đổi mới.
2. PGS., TS. Lê Nguyên Cẩn. Các tác phẩm văn học thiếu nhi nước ngoài trong chương trình Phổ thông cơ sở và việc giáo dục nhân cách học sinh.
3. GS. Phong Lê. Yêu cầu giáo dục nhân cách và vai trò văn học thiếu nhi.
4. ThS. Lê Hằng. Văn học trẻ em Việt Nam trong giai đoạn hội nhập.
5. ThS. Nguyễn Thu Nga, ThS. Lê Minh Nguyệt. Suy nghĩ về văn học thiếu nhi nhìn từ một cuộc khảo sát.
6. PGS., TS. Phùng Ngọc Kiếm. Sách văn học cho trẻ em trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế - một vài nhận xét.
7. Nhà văn Lê Phương Liên. Viết cho thiếu nhi là viết cho tương lai.
8. Nhà báo-Dịch giả Vũ Phong Tạo. Trung Quốc đã chiết xuất Di sản lịch sử văn hoá thành chất dinh dưỡng tinh thần cho lớp trẻ như thế nào?
9. Nhà văn Trần Hoàng Vy. Văn học cho trẻ em, đôi điều cảm nhận và đề xuất.
10. TS. Trần Văn Toàn. Thời kỳ đổi mới - hội nhập và đề tài thai giáo trong văn học thiếu nhi.